TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 14 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Sinh Huy

Bà Nguyễn Thị Thùy Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1970 tại xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp TN, xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Phạm Thị T1; có vợ là Phan Thị Mộng T2 và con ruột 03 người lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Bị cáo Trần Văn T không có án tích, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo không bị bắt, tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1950 (chết). Địa chỉ: ấp BH2, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: chị Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1987; trú tại: ấp BH2, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

(Bị hại Nguyễn Hoàng Đ gồm 06 người con là Nguyễn Hoàng Đ1; Nguyễn Thị T3; Nguyễn Thị T4; Nguyễn Thị Hồng P1; Nguyễn Thị Hồng P2; Nguyễn Thị Hồng K; vợ là bà Hồ Thị H đã ly hôn. Anh Đ1, chị T3, chị T4, chị P1, chị P2 ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Hồng K tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 30/9/2022, bị cáo Trần Văn T điều khiển

xe ôtô biển số 64A- 077.13 chở khách đi trên Huyện lộ 30 đến đoạn ngã ba giao nhau với Tỉnh lộ 909; do thiếu quan sát khi rẽ phải nhập vào Tỉnh lộ 909 nên bị cáo T va chạm với xe môtô biển số 64AC- 017.26 do bị hại Nguyễn Hoàng Đ điều khiển. Hậu quả làm bị hại gãy xương đùi nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long; sau đó, chuyển qua Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị, đến ngày 17/10/2022 ông Đ tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định như sau:

Bị cáo Trần Văn T đi trên đường không ưu tiên đến ngã ba giao nhau với đường ưu tiên, bị cáo T cho xe rẽ phải va chạm với xe bị hại Nguyễn Hoàng Đ đang đi trên đường ưu tiên. Bị cáo Trần Văn T vi phạm vi định tại khoản 3, Điều 24 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 ***"Nhường đường tại nơi giao giao nhau"***

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 263/2022/GĐHS, ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long đã kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Hoàng Đ do: "*Sốc nhiễm trùng - suy đa tạng trên bệnh nhận hậu phẫu gãy liên mấu chuyển xương đùi*".

Đến ngày 31/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án hình sự "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn T.

Đối với phương tiện: xe môtô biển số: 64AC- 017.26 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà K (đại diện hợp pháp của bị hại). Đối với phương tiện xe ôtô biển số: 64A- 077.13 Cơ quan công an đã trả lại cho bị cáo.

Ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị Hồng K: Cha ruột chị K cũng là bị hại trong vụ án và mẹ ruột chị K là bà Hồ Thị H đã ly hôn và được Tòa án giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Bị hại Nguyễn Hoàng Đ có 06 người con gồm Nguyễn Hoàng Đ1, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Thị Hồng P1, Nguyễn Thị Hồng P2, Nguyễn Thị Hồng K; anh Đ1, chị T3, chị T4, chị P1, chị P2 ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Hồng K tham gia tố tụng. Bị cáo Trần Văn T đã bồi thường 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho phía bị hại nên tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại không có bất cứ yêu cầu gì đối với bị cáo T, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ cho bị cáo T đến mức thấp nhất có thể.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKS.HMT, ngày 18/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố Trần Văn T về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia xét xử phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và phát biểu nội dung luận tội, khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ , đúng người đúng tội và đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s

khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự: Phương tiện ôtô và môtô phía bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại xong, không yêu cầu nên miễn xét.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và các đương sự trong vụ án đã thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu nên miễn xét.

Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Văn T nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tự nguyện và đã bồi thường xong thiệt hại cho đại diện hợp pháp bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã được giải thích quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý nhưng bị cáo từ chối, không yêu cầu trợ giúp pháp lý.

[1.2] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 30/9/2022, bị cáo T điều khiển xe ôtô biển số 64A- 077.13 đi trên Huyện lộ 30 là đường không ưu tiên đến ngã ba giao nhau Tỉnh lộ 909 là đường ưu tiên; do thiếu quan sát khi rẽ phải nhập vào Tỉnh lộ 909 nên xe của bị cáo T va chạm với xe môtô biển số 64AC- 017.26 của bị hại Nguyễn Văn Đ điều khiển. Hậu quả làm bị hại bị thương nặng được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị; đến ngày 17/10/2022, ông Đ đã tử vong.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp

bản kết luận điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản nhận xét lỗi. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như: các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tính mạng của con người là vốn quí giá nhất, được luật hình bảo vệ, trong vụ án này hành vi của bị cáo đã làm chết một người. Vì thế cần lên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi xảy ra tai nạn và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo là lao động chính đang nuôi con bị bệnh bại não nặng, khi xảy ra tai nạn chính bị cáo đã thuê xe đưa bị hại đi bệnh viện cấp cứu và thường xuyên thăm hỏi gia đình bị hại; tại phiên tòa đại, diện hợp pháp bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, nghĩ nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xem đó là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình, tuy nhiên cần phải xem xét tình tiết phạm tội đối với người trên 75 tuổi là tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự:

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xét.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong trước khi mở phiên tòa nên tại phiên tòa miễn xét.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiêm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trước khi mở phiên tòa nên tại phiên tòa miễn xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&TAH TAT;
- VKSND huyện;
- Đội Tham mưu tổng hợp thuộc CA huyện;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Sở Tư pháp TVL;
- UBND xã TC;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CATVL;
-Lưu HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Công Hảo